

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 18/2021/HSST

Ngày: 25/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Lưu Triều

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Lưu

2. Bà Lưu Thị Thôi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố P T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P T: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 234/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị G - Tên gọi khác: Gái G; Sinh năm: 1979 - tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: khu phố 4, phường P H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: khu phố 3, phường P H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn D (chết); Mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1959; Hiện trú tại: khu phố 4, phường P H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Chồng trước (không đăng ký kết hôn): Khổng Trọng C, sinh năm 1978; Hiện trú tại: thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Chồng sau (không đăng ký kết hôn): Trần Ngọc B, sinh năm 1989; Con: có hai con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2001; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P T.

2. Trần Ngọc B - Tên gọi khác: Bin; Sinh năm 1989 - tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: khu phố 5, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: khu phố 3, phường P H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: thợ hồ; Cha:

Trần Đức N (chết); Mẹ: Phan Thị T, sinh năm 1954; Hiện trú tại: khu phố 5, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận Vợ: Nguyễn Thị G (không đăng ký kết hôn); Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 29/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P T.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo cáo trạng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 09/7/2020, Nguyễn Thị G đến khu vực công viên gần chợ Bì Đài thuộc phường Đ L, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận để mua Heroin của một đối tượng không rõ nhân thân với giá mua 500.000 đồng nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời.

Khoảng 05 giờ 30 ngày 10/7/2020, Lê Thanh L đến nhà của G tại khu phố 3 phường P H, thành phố P T với mục đích mua Heroin sử dụng. Khi L đến nơi thì G chưa mở cửa nhà nên L đứng ở cổng nhà chờ. Ngay sau đó thì có Nguyễn Toan (Đỏ), Trần Xuân T, Nguyễn Ngọc T, Lê T (Leo), Nguyễn Văn M, cũng đến nhà của G để mua ma túy. Lê Thanh L thấy vậy nên đề nghị các đối tượng nêu trên góp tiền lại đưa cho L mua ma túy cho nhanh. L góp 200.000 đồng, T góp 200.000 đồng, Thành góp 100.000 đồng, T góp 100.000 đồng, Toan góp 100.000 đồng và M góp 100.000 đồng. Góp tiền xong, L đứng chờ một lúc thì G mở cửa trước nhà của G, L đưa tiền vào qua hàng rào và hỏi mua G “08 cái” (tức tám tép Heroin), G trả lời: “Cháy hàng rồi”, tức hết Heroin, L nói: “Chị coi giúp tui em chứ vãi quá chịu sao nổi”. Nghe vậy G lục tìm dưới chân chiếc ghế nhựa để trước nhà của G được 01 tép Heroin rồi đi vào nhà lấy tiếp 07 tép Heroin nữa rồi đi ra thấy cả nhóm con nghiện đang đang đứng chờ, L đưa cho G 800.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), G nhận tiền rồi giao cho L 08 tép Heroin đều đựng trong các gói giấy bạc của bao thuốc lá. Sau khi giao Heroine cho L, G rời khỏi nhà, đi đến chợ P H để bán thịt heo.

L nhận Heroine từ G, sau đó giao lại cho các con nghiện Toan, T, T, Thành, M. Sau đó các con nghiện này cùng nhau sử dụng tại chỗ ngay trong hẻm trước nhà của G.. Khi các con nghiện trên đang sử dụng Heroine thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra nên các đối tượng này bỏ chạy thoát, riêng L bị bắt giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P T đã thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của L 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng nén (được niêm phong, ký hiệu là M1 khi giám định).

Lúc 08 giờ 45 phút, cùng ngày 10/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P T đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Nguyễn Thị G, phát hiện thu giữ trong ngăn tủ nhựa đựng quần áo đặt trong phòng ngủ của vợ chồng Nguyễn Thị G 01 gói giấy bạc của bao thuốc lá, bên trong chứa chất bột màu

trắng dạng nén (được niêm phong, ký hiệu M2 khi giám định), số tiền 5.300.000 đồng (gồm 09 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng).

Lúc 11 giờ ngày 10/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P T đã thi hành Lệnh giữ người trong T hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị G. Tại Cơ quan CSĐT, G đã khai nhận hành vi bán Heroine cho các con nghiện lúc 05 giờ 50 phút cùng ngày như trên.

Tại bản Kết luận định số 763/KLGD/PC09 ngày 16/7/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0440 gam; là Heroine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0502 gam; là Heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị G còn khai nhận đã bán Heroine cho con nghiện Nguyễn Ngọc T 02 lần, mỗi lần 01 tép vào ngày 09/7/2020 tại nhà của G thuộc khu phố 3, phường P H, thành phố P T và giao Heroine cho chồng của G (không đăng ký kết hôn) là Trần Ngọc B để bán cho các con nghiện khác nhau. Cụ thể như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 09/7/2020, G đang chuẩn bị đi bán thịt heo thì Nguyễn Ngọc T đến trước nhà gặp G hỏi mua “một cái” Heroine (tức một tép Heroin), thì G đồng ý bán, T đưa qua song cửa hàng rào trước nhà cho G 100.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), G nhận tiền rồi giao 01 tép Heroin đựng trong giấy bạc của bao thuốc lá giao cho T. Bán ma túy cho T xong, G đi lên chợ bán thịt heo còn T đi ra đường hẻm cạnh đó sử dụng hết tép Heroin vừa mua được.

Đến khoảng 17 giờ ngày 09/7/2020, G đang nằm trên võng ở trước nhà thì T đến gặp G hỏi mua 01 tép Heroin, G đồng ý bán, T đưa vào qua song cửa hàng rào cho G 100.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), G nhận tiền rồi lấy ra 01 tép Heroin đựng trong giấy bạc của bao thuốc lá đang để gần vị trí G nằm giao cho T. Mua được ma túy T đi ra đường hẻm trước nhà G sử dụng hết.

Nguyễn Thị G đã giao Heroin cho Trần Ngọc B bán trong thời gian G đi bán thịt heo và B đã bán 02 lần, mỗi lần 01 tép Heroin cho các con nghiện Lê Thanh L và Nguyễn Toàn vào ngày 09/7/2020. Cụ thể như sau:

Khoảng hơn 06 giờ ngày 09/7/2020, B đang ở trước nhà của G thì Lê Thanh L đến gặp B hỏi mua 01 tép Heroin, B đồng ý bán, L đưa tiền vào bằng cách ném số tiền 100.000 đồng qua hàng rào trước nhà cho B, B nhận tiền rồi lấy giao 01 tép Heroin đựng trong giấy bạc của bao thuốc lá để gần vị trí của B giao qua hàng rào cho L. Mua được ma túy L đi ra đường hẻm trước nhà G sử dụng hết.

Khoảng 11 giờ ngày 09/7/2020, B cũng đang ở trước nhà của G thì Nguyễn Toàn đến gặp B hỏi mua 01 tép Heroin, B đồng ý bán, Toàn ném số tiền 100.000 đồng qua hàng rào trước nhà cho B, B nhận tiền rồi lấy tép Heroin đựng trong giấy bạc của bao thuốc lá để gần vị trí của B giao qua hàng rào cho T. Mua được ma túy Toàn đi ra đường hẻm trước nhà G sử dụng hết.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Gói giấy bạc, được niêm phong trong phong bì số 763/1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật – Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu M1 đã được sử dụng hết trong công tác giám định);

- Gói giấy bạc và 0,0124 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 763/2 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật – Công an tỉnh Bình Thuận.

- Số tiền 5.300.000 đồng (gồm 09 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng).

Cáo trạng số 213/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P T truy tố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Ngọc B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P T, giữ quyền công tố đã luận tội, tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc B từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gói giấy bạc, được niêm phong trong phong bì số 763/1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật – Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu M1 đã được sử dụng hết trong công tác giám định);

- Tịch thu tiêu hủy gói giấy bạc và 0, 0124 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 763/2 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật – Công an tỉnh Bình Thuận.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị G nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.200.000 đồng, trong đó G 03 lần bán trái phép Heroine thu 1.000.000 đồng và 200.000 đồng do Trần Ngọc B 02 lần giúp G bán trái phép Heroine. Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.300.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án, số tiền còn lại sau khi thi hành án sẽ hoàn trả cho bị cáo G.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo xác định cáo trạng truy tố là đúng, không oan, nên không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và bị cáo G khai nhận ngoài những lần trực tiếp bán ma túy cho các con nghiện, Nguyễn Thị G còn giao Heroin cho Trần Ngọc B bán giúp trong thời gian G đi bán thịt heo và B đã bán 02 lần với số tiền 200.000 đồng, nên B đã giao lại số tiền này cho G cất

giữ. Bị cáo B thừa nhận đã bán 02 lần, mỗi lần bán 01 tép Heroin cho Lê Thanh L và Nguyễn Toan vào ngày 09/7/2020 với số tiền 200.000 đồng số tiền này B đã giao lại cho G cất giữ và các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố P T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và xuất trình các chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị G và Trần Ngọc B tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Do cần có tiền tiêu xài cho cá nhân nên Nguyễn Thị G đã 03 lần bán ma túy trái phép cho những người nghiện tại nhà của G, thuộc khu phố 3, phường P H, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 05 giờ 30 ngày 10/7/2020, Nguyễn Thị G đã bán cho Lê Thanh L 08 tép Heroine với giá 800.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 09/7/2020, Nguyễn Thị G đã bán trái phép cho Nguyễn Ngọc T 01 tép Heroine với giá 100.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 09/7/2020, Nguyễn Thị G đã bán trái phép cho Nguyễn Ngọc T 01 tép Heroine với giá 100.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính qua 03 lần bán trái phép Heroine của Nguyễn Thị G là 1000.000 đồng.

Trần Ngọc B đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện tại nhà của Nguyễn Thị G thuộc khu phố 3, phường P H, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng hơn 06 giờ ngày 09/7/2020, Trần Ngọc B đã bán trái phép cho Lê Thanh L 01 tép Heroine với giá 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 09/7/2020, Trần Ngọc B đã bán trái phép cho Nguyễn Toàn 01 tép Heroine với giá 100.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính qua 02 lần bán trái phép Heroine của Trần Ngọc B là 200.000 đồng, số tiền này B đã giao lại cho G cất giữ.

Các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong đó bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Ngọc B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng số 213/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P T truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện đã được quản lý và nghiêm cấm hoạt động tàng trữ, mua bán trái phép nên Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản, mở các cuộc vận động, tuyên truyền toàn dân tham gia tích cực đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn mua bán, tàng trữ và nghiện hút ma túy làm trong sạch xã hội. Thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Nhất là trong giai đoạn hiện nay tệ nạn ma túy ngày một lây lan, gây ra những hậu quả, hệ lụy nguy hiểm cho xã hội và còn là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến việc thực hiện nhiều loại tội phạm khác.

Đây là vụ án có đồng phạm với vai trò gián đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Thị G có vai trò chủ mưu, thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm chính, bị cáo Trần Ngọc B đồng phạm với vai trò giúp sức trong việc bán ma túy trái phép cho Nguyễn Thị G nên phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét đến nhân thân của bị cáo xét thấy cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gói giấy bạc, được niêm phong trong phong bì số 763/1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật – Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu M1 đã được sử dụng hết trong công tác giám định);

- Tịch thu tiêu hủy gói giấy bạc và 0,0124 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 763/2 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật – Công an tỉnh Bình Thuận.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị G nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.200.000 đồng, trong đó G 03 lần bán trái phép Heroine thu 1.000.000 đồng và 200.000 đồng do Trần Ngọc B 02 lần giúp G bán trái phép Heroine. Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.300.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án, số tiền còn lại sau khi thi hành án sẽ hoàn trả cho bị cáo G.

[6] Về đối tượng có liên quan:

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép 0,0440 gam Heroine của Lê Thanh L, do không đủ định lượng để xử lý hình sự, đồng thời L chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 249 hoặc đã bị kết án về tội quy định tại Điều 249 hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P T đã chuyển hồ sơ đề nghị UBND phường P H để xử lý hành chính đối với L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Thị G tại phường Đức Long, do không xác định được nhân thân nên không có cơ sở để xác minh xử lý.

[7] Bị cáo phải nộp tiền án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Thị G 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2020.

2/ Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Ngọc B 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2020.

3/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gói giấy bạc, được niêm phong trong phong bì số 763/1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật – Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu M1 đã được sử dụng hết trong công tác giám định).

- Tịch thu tiêu hủy gói giấy bạc và 0,0124 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 763/2 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật – Công an tỉnh Bình Thuận.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 57 ngày 10/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P.T).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị G nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.200.000 đồng, trong đó G 03 lần bán trái phép Heroine thu 1.000.000 đồng và 200.000 đồng do Trần Ngọc B 02 lần giúp G bán trái phép Heroine. Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.300.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án, số tiền còn lại sau khi thi hành án sẽ hoàn trả cho bị cáo G.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3939.01054627 ngày 10/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P.T)

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo G và bị cáo B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/01/2021).

Nơi nhận
VK SND tp Phan Thiết
VK SND tỉnh Bình Thuận
TAND tỉnh Bình Thuận
Công an tp Phan Thiết
Người tham gia tố tụng
UBND địa phương nơi b/c thường trú
Thi hành án thành phố Phan Thiết
Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

NGUYỄN LƯU TRIỀU